

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
Viện Đào tạo quốc tế

THI THỰC HÀNH – ĐỀ 1
Môn: CƠ SỞ DỮ LIỆU
Thời gian: 120 phút

(Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu)
(Đề thi gồm có 02 trang)

Cho lược đồ quan hệ:

VatNuoi (MaVatNuoi, TenVatNuoi, MaNCC, TG_SinhTruong, LoaiVatNuoi)

Thông tin về hoa bao gồm: Mã vật nuôi, Tên của vật nuôi, Mã nhà cung cấp giống, Thời gian sinh trưởng (ngày), Loại vật nuôi)

NhaCungCap (MaNCC, TenNCC, DiaChi, Email, SDT)

Thông tin về hoa bao gồm: Mã nhà cung cấp, Tên Nhà cung cấp, Địa chỉ, Email, Số điện thoại

NongTrai (MaNongTrai, TenNongTrai, MaNongHo, LoaiNongTrai, DienTich)

Thông tin về Nông trại bao gồm: Mã nông trại, Tên nông trại, Mã nông hộ, Loại nông trại, Diện tích (mét vuông)

NongHo (MaNongHo, TenNongHo, DiaChi, SDT)

Thông tin về Nông hộ bao gồm: Mã nông hộ, Tên nông hộ, Địa chỉ, Số điện thoại

ChanNuoi (MaVatNuoi, MaNongTrai, NgayBD, NgayTH, SanLuong)

Thông tin về Chăn nuôi gồm: Mã vật nuôi, Mã nông trại, Ngày bắt đầu, Ngày thu hoạch, Sản lượng (kg)

VATNUOI	<u>MaVatNuoi</u>	Char(5) NOT NULL	Khóa chính
	TenVatNuoi	NVarchar(25) NOT NULL	
	MaNCC	Char(4) NOT NULL	Khóa ngoại
	TG_SinhTruong	Int NOT NULL	
NHACUNGCAP	<u>MaNCC</u>	Char(10) NOT NULL	Khóa chính
	TenNCC	NVarchar(25) NOT NULL	
	DiaChi	NVarchar(50) NOT NULL	“Số nhà, Ấp, Xac, Huyện, Tỉnh”
	Email	Varchar(25)	
	SDT	Char(10)	
NONGTRAI	<u>MaNongTrai</u>	Char(4) NOT NULL	Khóa chính
	TenNongTrai	NVarchar(20) NOT NULL	
	MaNongHo	Char(4) NOT NULL	Khóa ngoại
	LoaiNongTrai	Varchar(25) NOT NULL	
	DienTich	Int	
NONGHO	<u>MaNongHo</u>	Char(4) NOT NULL	Khóa chính
	TenNongHo	NVarchar(30) NOT NULL	
	DiaChi	NVarchar(50) NOT NULL	
	SDT	Char(10)	
CHANNUOI	<u>MaVatNuoi</u>	Char(4) NOT NULL	Khóa chính, Khóa ngoại
	<u>MaNongTrai</u>	Char(4) NOT NULL	Khóa chính, Khóa ngoại
	<u>NgayBD</u>	Date	Khóa chính
	NgayTH	Date	
	SanLuong	Int	

Dùng SQL Server thực hiện các công việc sau:

1. Tạo các quan hệ trên với các kiểu dữ liệu mô tả trong bảng sau và nhập liệu ít nhất 5 dòng dữ liệu tương ứng từng bảng (tạo các ràng buộc khóa chính, khóa ngoại tương ứng) như miêu tả phía trên (4 điểm)

2. Thực hiện các ràng buộc toàn vẹn (2 điểm)

2.1. Thời gian sinh trưởng của vật nuôi tối thiểu là 60 ngày (1 điểm).

2.2. Loại vật nuôi gồm các vụ mùa sau (“Gia súc”, “Gia cầm”, “Cá”, “Loại khác”). (1 điểm).

3. Viết các câu lệnh SQL thực hiện các câu truy vấn sau (4 điểm):

3.1. Liệt kê danh sách nông trại và nông hộ sở hữu nông trại (TenNongTrai, TenNongHo) nuôi “Cá điêu hồng”, các nông trại phải có diện tích hơn 1.000 mét vuông (1.5 điểm)

3.2. Tìm những vật nuôi (MaVatNuoi, TenVatNuoi, LoaiVatNuoi) được nuôi trong năm 2019, 2020 nhưng không ai nuôi trong năm 2021 (Căn cứ NgayBD) (1 điểm).

3.3. Thống kê tổng sản lượng tất cả vật nuôi theo từng nông trại của nông hộ “Nguyễn Anh Tuấn” thu hoạch trong năm 2021 (theo NgayTH) thông tin cần hiển thị (MaNongTrai, TenNongTrai, TongSanLuong) (1 điểm).

3.4. Tìm những nông trại (MaNongTrai, TenNongTrai) của nông hộ “Nguyễn Anh Tuấn” đẻ trống trong thời gian từ tháng 10/2021 đến 11/2021 (0.5 điểm).

Lưu ý: đối với bài toán xếp hạng, nếu đồng hạng thì phải lấy hết.

-----Hết-----